TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT TÍCH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:* Bà Phạm Thị Kim Định.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên họp*:** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 433/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: F7/6 Tổ A, Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: 528 Cộng H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 26/8/2023).

Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Ông **Trần Phi V**, sinh năm: 1972. Nơi cư trú cuối cùng: F7/6 Tổ A, Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Đỗ Tuyết N**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: F7/6 Tổ A, Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Đỗ Tuyết N: Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: 528 Cộng H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 02/4/2024).

(Ông V có mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Đỗ Thị Thu H và ông Trần Phi V (sinh năm 1972) đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/1991 tại UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 27, quyển số 1/91. Ngày 04/11/1995, ông Trần Phi V chuyển hộ khẩu về cùng sinh sống với bà H tại số: F7/6 Tổ A, Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 12/1997, ông V bỏ nhà đi. Bà H cùng gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, nhưng vẫn không có tin tức gì của ông V.

Từ năm 2000 cho đến nay, ông V đi đâu, làm gì bà H không biết, không rõ tung tích và cũng không có tin tức xác thực ông V còn sống hay chết. Sau khi ông Trần Phi V bỏ đi, bà Đỗ Thị Thu H đã tự chăm sóc gia đình và phải tự nuôi dạy 01 con chung giữa bà H và ông V tên là Trần Đỗ Tuyết N, sinh ngày 07/09/1995 đến khi trưởng thành, mục đích kết hôn với ông V không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu tuyên bố ông V mất tích để làm thủ tục ly hôn với ông Trần Phi V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bà Đỗ Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Trần Phi V, sinh năm: 1972 mất tích. Ông V có nơi cư trú cuối cùng tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết vụ việc trên.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bà Đỗ Thị Thu H và ông Trần Phi V (sinh năm 1972) đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/1991 tại UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 27, quyển số 1/91. Bà H và ông V có 01 con chung tên Trần Đỗ Tuyết N, sinh năm: 1995. Ngày 04/11/1995, ông Trần Phi V chuyển hộ khẩu về cùng sinh sống với bà H tại số: F7/6 Tổ A, Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 12/1997, ông V bỏ nhà đi. bà H cùng gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, nhưng vẫn không có tin tức gì của ông V. Do ông V có đăng ký kết hôn với bà H nhưng sau

đó bỏ đi đâu không rõ, nay cần làm thủ tục ly hôn nên bà Đỗ Thị Thu H yêu cầu tuyên bố ông Trần Phi V mất tích.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Hoàng V đại diện bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Phi V mất tích.

[3] Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Thu H, nhận thấy: Ông Trần Phi V đã bỏ đi từ năm 2000 đến nay không biết tin tức mặc dù bà H đã cố gắng tìm kiếm.

[4] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 1/91 ngày 21/9/1991 của Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì bà Đỗ Thị Thu H và ông Trần Phi V là vợ chồng.

[5] Căn cứ vào Đơn xác nhận của Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh xác nhận ông Trần Phi V có đăng ký HKTT tại địa chỉ F7/6 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 11/11/1995 đến ngày 22/6/2000 thì bị xoá khẩu do vắng mặt tại địa phường quá quy định, hiện ông V không thực tế cư trú tại F7/6 Tổ A, Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2000 cho đến nay, đi đâu không rõ.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 07/QĐST-VDS ngày 16/11/2023 để tìm kiếm ông Trần Phi V. Nội dung thông báo của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được đăng tải lên báo Lao động 03 số liên tiếp từ ngày 23/11/2023 đến ngày 25/11/2023 và được phát sóng liên tục trên Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp từ ngày 30/11/2023, ngày 01/12/2023 và ngày 02/12/2023 nhưng từ đó cho đến nay đã hơn 04 tháng nhưng vẫn không nhận được bất kỳ tin tức gì của ông Trần Phi V. Quá trình giải quyết, Toà án có xác minh ở Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì được biết người bị yêu cầu Trần Phi V không có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do phòng Hồ sơ ngiệp vụ quản lý.

[7] Theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích". Do đó, bà Đỗ Thị Thu H yêu cầu tuyên bố ông Trần Phi V mất tích là có cơ sở chấp nhận.

[8] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự như sau: Căn cứ lời

trình bày của người yêu cầu, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Thu H tuyên bố ông Trần Phi V mất tích.

[9] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị Thu H chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Thu H về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Phi V mất tích.

Tuyên bố ông Trần Phi V, sinh năm: 1972; nơi cư trú cuối cùng: F7/6 Tổ A, Ấp B, xã V, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị Thu H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm mà bà Đỗ Thị Thu H đã nộp theo biên lai số AA/2023/0020226 ngày 13/9/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Đỗ Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã Vĩnh Lộc A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định